

DIGITAL TRUST ALLIANCE

QUY ƯỚC ĐỒNG HÀNH LIÊN MINH NIỀM TIN SỐ

Hà Nội, tháng 12/2025

Chúng tôi - thành viên Liên minh Niềm tin số (Digital Trust Alliance – DTA), trên cơ sở Tuyên bố chung của Liên minh Niềm tin số, đồng thuận các quy ước dưới đây nhằm cụ thể hóa các giá trị cốt lõi, nguyên tắc và cam kết chung của Liên minh; tạo lập khuôn khổ nhất quán, làm nền tảng cho sự phối hợp, hỗ trợ và giám sát lẫn nhau giữa các thành viên và bảo vệ uy tín chung, nâng cao trách nhiệm xã hội và lan tỏa niềm tin trong môi trường số.

Quy ước 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy ước Đồng hành là tài liệu nhằm cụ thể hóa Tuyên bố chung của Liên minh Niềm tin số; làm nền tảng cho việc phối hợp, hỗ trợ, ghi nhận và xem xét nội bộ giữa các thành viên trong quá trình tham gia hoạt động của Liên minh.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Quy ước này áp dụng đối với thành viên chính thức của Liên minh theo nguyên tắc tự nguyện cam kết và cùng chịu trách nhiệm bảo vệ uy tín chung.

b. Thành viên danh dự được mời đồng hành trên cơ sở tự nguyện; áp dụng Quy ước ở mức độ phù hợp với vai trò “bảo trợ uy tín – tư vấn – lan tỏa”, không ràng buộc nghĩa vụ vận hành thường xuyên và không tham gia quản trị và điều hành.

c. Các cá nhân, tổ chức, đối tác phối hợp/đồng hành với Liên minh được khuyến khích tham chiếu và tôn trọng các chuẩn mực của Quy ước này, phù hợp với phạm vi hợp tác, điều kiện thực tế và quy định pháp luật.

3. Giá trị áp dụng: Quy ước là căn cứ tham chiếu để Liên minh xây dựng kế hoạch hành động, chương trình, dự án; đồng thời là cơ sở để ghi nhận thực hành tốt và thực hiện cơ chế xem xét tư cách thành viên theo quy định nội bộ.

Quy ước 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Quy ước này được xây dựng trên cơ sở Tuyên bố chung về Liên minh Niềm tin số, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

2. Trường hợp có sự khác biệt trong việc hiểu hoặc áp dụng giữa Quy ước này và Tuyên bố chung, Tuyên bố chung được ưu tiên áp dụng.

3. Trong trường hợp pháp luật có quy định bắt buộc cao hơn, pháp luật được ưu tiên áp dụng.

Quy ước 3. Quỹ và tài chính

1. Nguyên tắc chung về tài chính

a. Liên minh Niềm Tin Số không thành lập quỹ, không thu phí gia nhập, không thu phí duy trì tư cách thành viên và không thực hiện hoạt động vì mục đích lợi nhuận.

b. Liên minh vận hành trên cơ sở: (i) Huy động nguồn lực xã hội hóa tự nguyện; (ii) Thực hiện thông qua các pháp nhân đại diện hợp pháp theo từng chương trình, dự án hoặc hoạt động cụ thể; (iii) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về tài chính, kế toán, thuế và các quy định liên quan.

c. Mọi hoạt động tài chính trong khuôn khổ Liên minh phải phục vụ trực tiếp cho sứ mệnh, mục tiêu và các chương trình hành động của Liên minh; không được sử dụng vì lợi ích cá nhân hoặc mục đích trái với Tuyên bố chung và Quy ước Đồng hành.

2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí triển khai các hoạt động của Liên minh bao gồm nhưng không giới hạn ở:

a. Tài trợ tự nguyện từ các thành viên Liên minh;

b. Tài trợ, hỗ trợ từ cá nhân, tổ chức trong và ngoài Liên minh;

c. Nguồn kinh phí hợp pháp khác phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng Lãnh đạo/ Tổng Thư ký chấp thuận theo thẩm quyền.

Mọi nguồn tài trợ phải bảo đảm: (i) Tính tự nguyện; (ii) Không ràng buộc điều kiện trái pháp luật hoặc trái với giá trị, nguyên tắc của Liên minh; (iii) Không ảnh hưởng đến tính độc lập, liêm chính và uy tín của Liên minh.

3. Cơ chế tài chính đối với các dự án, chương trình

a. Đối với dự án do Liên minh phát động

Dự án do Liên minh phát động là các chương trình, chiến dịch, sáng kiến được xác định là trọng tâm trong từng giai đoạn hoạt động của Liên minh và được Hội đồng Lãnh đạo hoặc Tổng Thư ký phê duyệt theo thẩm quyền. Đối với mỗi dự án do Liên minh phát động:

(i) Liên minh thống nhất lựa chọn một pháp nhân là thành viên của Liên minh hoặc đối tác phù hợp làm đơn vị đại diện pháp lý cho dự án;

(ii) Pháp nhân đại diện chịu trách nhiệm: Ký kết hợp đồng tài trợ, hợp tác; Tiếp nhận, quản lý, hạch toán, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp lý, tài chính, thuế theo quy định của pháp luật.

b. Đối với dự án do thành viên phát động

Dự án do thành viên phát động là các sáng kiến, chương trình do một hoặc một nhóm thành viên Liên minh đề xuất và được Liên minh phê duyệt đưa vào Chương trình hành động chung. Đối với dự án do thành viên phát động:

(i) Thành viên phát động dự án chịu trách nhiệm chính về nội dung, tổ chức triển khai và quản lý tài chính của dự án;

(ii) Thành viên phát động sử dụng pháp nhân của mình hoặc pháp nhân hợp pháp khác để: Tiếp nhận và quản lý tài trợ; Thực hiện nghĩa vụ tài chính, kế toán, thuế theo quy định pháp luật.

4. Minh bạch, giám sát và báo cáo

a. Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ phải tuân thủ các nguyên tắc: (i) Minh bạch, đúng mục đích; (ii) Có báo cáo, giải trình khi cần thiết; (iii) Chịu sự giám sát nội bộ theo cơ chế của Liên minh và quy định pháp luật.

b. Đối với các dự án do Liên minh phát động: (i) Pháp nhân đại diện có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng kinh phí theo yêu cầu của Tổng Thư ký và/hoặc Ủy ban Liêm chính; (ii) Ủy ban Liêm chính có quyền giám sát, kiến nghị điều chỉnh hoặc xử lý trong trường hợp phát hiện dấu hiệu không phù hợp.

c. Đối với các dự án do thành viên phát động: Thành viên phát động có trách nhiệm cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình triển khai dự án khi Liên minh yêu cầu nhằm phục vụ công tác đánh giá chung, không nhằm mục đích kiểm soát tài chính chi tiết.

Quy ước 4. Vinh danh và xem xét việc tuân thủ Quy ước Đồng hành

1. Vinh danh và cơ chế xem xét được xây dựng trên tinh thần khuyến khích - ghi nhận - hỗ trợ hoàn thiện, nhằm thúc đẩy các thực hành tích cực và bảo vệ uy tín chung của Liên minh.

2. Hình thức vinh danh

- a. Giấy khen hoặc Thư ghi nhận của Liên minh;
- b. Kỷ niệm chương hoặc danh hiệu biểu trưng của Liên minh;
- c. Vinh danh tại các sự kiện, hội nghị, diễn đàn do Liên minh tổ chức hoặc bảo trợ;

d. Giới thiệu, lan tỏa hình ảnh và câu chuyện thực hành tốt trên các kênh truyền thông của Liên minh;

đ. Đề xuất cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định;

e. Các hình thức ghi nhận khác do Hội đồng Lãnh đạo quyết định.

3. Xem xét việc tuân thủ Quy ước Đồng hành

a. Trường hợp thành viên có dấu hiệu chưa phù hợp với Quy ước Đồng hành, Liên minh ưu tiên các biện pháp mang tính xây dựng, bao gồm: (i) Trao đổi, đối thoại; (ii) Nhắc nhở, khuyến nghị; (iii) Hỗ trợ điều chỉnh, hoàn thiện cách thức thực hành.

b. Đối với các trường hợp cần xem xét sâu hơn do tính chất, mức độ hoặc tác động của hành vi, việc xem xét được thực hiện trên các nguyên tắc: (i) Khách quan, công bằng, minh bạch; (ii) Tôn trọng quyền được giải trình của thành viên; (iii) Phù hợp với Tuyên bố chung, Quy ước Đồng hành và giá trị cốt lõi của Liên minh.

4. Cơ chế xem xét

a. Ban Thư ký là đầu mối: Tiếp nhận thông tin, phản ánh liên quan đến việc vinh danh hoặc xem xét tuân thủ; Tổ chức rà soát, tổng hợp và đề xuất phương án xử lý phù hợp.

b. Ủy ban Liêm chính thực hiện vai trò tham vấn, cho ý kiến chuyên môn trong các trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm tính liêm chính, khách quan và nhất quán trong việc áp dụng Quy ước.

c. Hội đồng Lãnh đạo là cơ quan xem xét, quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, đặc biệt là các vấn đề có ảnh hưởng đến uy tín, vị thế hoặc tư cách thành viên trong Liên minh.

5. Quy trình thực hiện

a. Trình tự, thủ tục, hình thức vinh danh, xem xét việc tuân thủ và các biện pháp áp dụng cụ thể được thực hiện theo Quy trình hướng dẫn xem xét do Tổng thư ký ban hành, phù hợp với từng giai đoạn hoạt động và không trái với Tuyên bố chung, Quy ước Đồng hành.

b. Thành viên có quyền được thông tin, giải trình, kiến nghị hoặc phản hồi theo quy trình hướng dẫn nói trên, trên tinh thần thiện chí và tôn trọng lẫn nhau.

Quy ước 5: Giải quyết tranh chấp

1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

Việc giải quyết tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu nại phát sinh trong quá trình tham gia Liên minh được thực hiện trên tinh thần đồng hành, thiện chí và tôn trọng lẫn nhau.

Liên minh ưu tiên các phương thức đối thoại, thương lượng và hòa giải nội bộ, nhằm: Bảo vệ mối quan hệ giữa các thành viên; Hạn chế tác động tiêu cực đến

uy tín cá nhân, tổ chức và Liên minh; Ngăn ngừa việc đẩy tranh chấp thành xung đột truyền thông hoặc khủng hoảng không cần thiết.

Quá trình giải quyết tranh chấp bảo đảm các nguyên tắc: Công bằng, khách quan, không thiên vị; Tôn trọng quyền được trình bày, giải trình của các bên liên quan; Bảo mật thông tin trong phạm vi cần thiết; Phù hợp với quy định pháp luật và Tuyên bố chung của Liên minh.

2. Phạm vi tranh chấp được xem xét

Tranh chấp, khiếu nại giữa các thành viên Liên minh liên quan đến: Việc thực hiện Quy ước Đồng hành; Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Liên minh; Việc sử dụng danh nghĩa, hình ảnh, uy tín của Liên minh; Các hành vi có khả năng ảnh hưởng đến uy tín chung của Liên minh.

Các tranh chấp thuần túy mang tính dân sự, thương mại hoặc lao động giữa các bên không thuộc phạm vi đại diện pháp lý của Liên minh, nhưng có thể được xem xét hỗ trợ hòa giải trên tinh thần thiện chí nếu các bên có đề nghị.

3. Quy trình giải quyết tranh chấp

Việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo 04 (bốn) bước, theo lộ trình tăng dần mức độ can thiệp:

Bước 1 – Tự thương lượng

Các bên liên quan chủ động trao đổi, thương lượng trực tiếp để tìm giải pháp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp.

Liên minh khuyến khích các bên giải quyết tranh chấp trên tinh thần tôn trọng, không công kích cá nhân và không đưa tranh chấp ra truyền thông trong giai đoạn này.

Bước 2 – Hòa giải thông qua Ban Thư ký

Trường hợp tự thương lượng không đạt kết quả, một hoặc các bên có thể đề nghị Ban Thư ký hỗ trợ hòa giải.

Ban Thư ký đóng vai trò trung gian hòa giải, không áp đặt kết luận ràng buộc; hỗ trợ các bên: Làm rõ vấn đề; Tìm phương án giải quyết phù hợp; Khôi phục sự hợp tác và đồng thuận (nếu có thể).

Thời hạn hòa giải khuyến nghị không quá 20 (hai mươi) ngày.

Bước 3 – Tham vấn Ủy ban Liêm chính

Trường hợp hòa giải chưa đạt đồng thuận hoặc tranh chấp có dấu hiệu ảnh hưởng đến uy tín chung, các bên có thể đề nghị Ủy ban Liêm chính tham vấn trên

cơ sở: Thông tin, tài liệu do các bên cung cấp; Nguyên tắc Quy ước Đồng hành và chuẩn mực đạo đức của Liên minh.

Kết quả tham vấn của Ủy ban Liêm chính mang tính khuyến nghị, định hướng, là căn cứ để các bên tham chiếu và tự thống nhất thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày.

Bước 4 – Chuyển cơ quan có thẩm quyền

Trường hợp tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc không thể giải quyết bằng cơ chế nội bộ, Liên minh có thể: Khuyến nghị các bên đưa vụ việc ra cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật; hoặc Phối hợp cung cấp thông tin khi có yêu cầu hợp pháp từ cơ quan chức năng.

Việc chuyển cơ quan có thẩm quyền không làm hạn chế quyền và nghĩa vụ pháp lý độc lập của các bên liên quan.

4. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại

a. Đối tượng có quyền gửi khiếu nại, phản ánh: Thành viên Liên minh; Đối tác của Liên minh; Cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hành vi của thành viên Liên minh trong khuôn khổ hoạt động của Liên minh.

b. Hình thức tiếp nhận: Văn bản giấy; hoặc Thư điện tử gửi đến đầu mối tiếp nhận của Ban Thư ký.

c. Nội dung khiếu nại cần nêu rõ: Thông tin người khiếu nại; Nội dung, phạm vi khiếu nại; Tài liệu, chứng cứ (nếu có); Yêu cầu hoặc kiến nghị.

d. Thời hạn xử lý: Xác nhận tiếp nhận: 05 (năm) ngày làm việc; Phản hồi kết quả xem xét: 30 (ba mươi) ngày làm việc, có thể gia hạn thêm 15 (mười lăm) ngày đối với vụ việc phức tạp.

Người khiếu nại có trách nhiệm hợp tác, cung cấp thông tin trung thực và cam kết bảo mật trong suốt quá trình giải quyết.

5. Quyền kháng nghị và bảo mật thông tin

Thành viên không đồng ý với kết quả giải quyết tranh chấp hoặc khiếu nại có quyền gửi kháng nghị bằng văn bản lên Hội đồng Lãnh đạo (thông qua Tổng Thư ký) trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận thông báo.

Hội đồng Lãnh đạo xem xét và đưa ra kết luận cuối cùng trong nội bộ Liên minh trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày.

Toàn bộ thông tin liên quan đến tranh chấp, khiếu nại và quá trình giải quyết được bảo mật, chỉ công bố trong phạm vi cần thiết để bảo vệ lợi ích chung hoặc theo yêu cầu của pháp luật.

6. Tinh thần áp dụng

Cơ chế giải quyết tranh chấp của Liên minh được xây dựng nhằm gìn giữ niềm tin, hạn chế xung đột và duy trì sự đồng hành lâu dài. Liên minh khuyến khích các thành viên chủ động đối thoại, thiện chí hợp tác và tôn trọng kết luận chung, coi đây là một phần của văn hóa trách nhiệm và liêm chính trong hệ sinh thái số.

Quy ước 6: Điều khoản thi hành

1. Hiệu lực thi hành

Quy ước Đồng hành này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng Lãnh đạo Liên minh Niềm tin số thông qua.

Kể từ thời điểm Quy ước có hiệu lực: Các thành viên hiện hữu được coi là đã đồng thuận và cam kết thực hiện Quy ước; Các cá nhân, tổ chức gia nhập Liên minh sau thời điểm Quy ước có hiệu lực được coi là đã chấp thuận toàn bộ nội dung của Quy ước này.

Quy ước được áp dụng thống nhất trong toàn bộ hoạt động của Liên minh, làm căn cứ tham chiếu cho các chương trình, kế hoạch hành động, hoạt động đào tạo, ghi nhận và cơ chế xem xét nội bộ.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Tổng Thư ký Liên minh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và điều phối việc thực hiện Quy ước Đồng hành trong toàn hệ thống Liên minh.

Ban Thư ký có trách nhiệm: Phổ biến nội dung Quy ước Đồng hành đến toàn thể thành viên; Hướng dẫn, hỗ trợ thành viên trong quá trình thực hiện; Tổng hợp phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc áp dụng Quy ước để báo cáo Tổng Thư ký.

Ủy ban Liêm chính có trách nhiệm: Giám sát việc thực hiện Quy ước theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Đánh giá mức độ tuân thủ, các thực hành tốt và các vấn đề cần điều chỉnh; Báo cáo, kiến nghị Hội đồng Lãnh đạo các nội dung liên quan khi cần thiết.

Các thành viên Liên minh có trách nhiệm: Chủ động tìm hiểu, thực hành và lan tỏa tinh thần Quy ước Đồng hành; Phối hợp, cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác hướng dẫn, giám sát trên nguyên tắc thiện chí và tôn trọng lẫn nhau.

3. Sửa đổi, bổ sung Quy ước

Việc sửa đổi, bổ sung Quy ước Đồng hành được thực hiện nhằm bảo đảm Quy ước: Phù hợp với thực tiễn phát triển của môi trường số; Đáp ứng yêu cầu hoạt động và chiến lược phát triển của Liên minh; Bảo đảm tính nhất quán với Tuyên bố chung và quy định pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy ước do Hội đồng Lãnh đạo xem xét, quyết định và được thông báo tới toàn thể thành viên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông qua.

Các chủ thể có quyền đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy ước bao gồm:

- a. Chủ tịch Liên minh;
- b. Tổng Thư ký;
- c. Ủy ban Liêm chính;
- d. Ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng Lãnh đạo;
- đ. Ít nhất 1/4 (một phần tư) tổng số thành viên chính thức của Liên minh.

4. Giải thích và hướng dẫn áp dụng

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa rõ hoặc phát sinh tình huống chưa được quy định cụ thể trong Quy ước, Tổng Thư ký có trách nhiệm hướng dẫn áp dụng trên tinh thần phù hợp với Tuyên bố chung và mục tiêu của Quy ước.

Trường hợp có sự khác biệt trong cách hiểu hoặc áp dụng Quy ước, Hội đồng Lãnh đạo là cơ quan có thẩm quyền giải thích cuối cùng trong nội bộ Liên minh.

5. Tinh thần thực hiện

Quy ước Đồng hành được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, thiện chí, đồng hành và không ngừng hoàn thiện.

Liên minh khuyến khích các thành viên: Chủ động phản hồi, góp ý để Quy ước ngày càng phù hợp và hiệu quả; Coi Quy ước là nền tảng văn hóa chung, không phải rào cản sáng tạo; Đồng hành cùng Liên minh trong việc xây dựng và lan tỏa niềm tin số bền vững cho xã hội./.

**T/M LIÊN MINH NIỀM TIN SỐ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Trung tướng Lê Xuân Minh
Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống
tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an**